

TÒA ÁNNHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*

Bản án số: 04/2020/HS-ST  
Ngày 18/02/2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Trí Dũng

- Ông Huỳnh Lâm

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thảo

- Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ng; sinh ngày: 01/01/1972 tại huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn M, xã DP, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh ; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H (sinh năm 1943) và bà Trương Thị H1 (SN 1945) hiện già yếu và sống tại T, tỉnh Quảng Nam; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ Trần Thị T, sinh năm 1973, hiện trú tại thôn M, xã DP, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; hiện bị can đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Nguyên đơn dân sự:** Công ty cổ phần Tư vấn và Kỹ thuật xây dựng Đ1.

Địa chỉ: số 50 N, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam

Đại diện theo pháp luật: ông Tô Văn Th, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Thôn X, xã Q1, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Vắng mặt tại phiên tòa

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Nhật A, sinh năm 1991, vắng mặt

2. Ông Nguyễn B, sinh năm 1965, có mặt

3. Ông Lương Đ2, sinh năm 1965, có mặt

Cùng trú tại: thôn H, xã Đ3, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

4. Ông Hồ Thanh Th, sinh năm 1968, vắng mặt

- Địa chỉ: thôn N, xã Đ3, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam
5. Ông Trần Văn H3, sinh năm 1978, *vắng mặt*  
Địa chỉ: thôn M1, xã DP, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam
6. Anh Châu Văn H, sinh năm 1987, *có mặt*  
Địa chỉ: thôn T1, xã DM, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam
7. Chị Phan Thị T3, sinh năm 1991, *vắng mặt*  
Địa chỉ: số 162, đường H, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam
- **Người làm chứng:** Ông Đào X1, sinh năm 1796, *vắng mặt*  
Trú tại: thôn A2, xã B2, huyện T, tỉnh Quảng Nam

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6/2019, Nguyễn Ng được ông Trần Văn H3 thuê làm công nhân thi công và quản lý giám sát, chăm công tại công trình chợ HV, xã Đ3, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Công trình này do ông Trần Văn H3 nhận thi công từ Công ty cổ phần tư vấn và kỹ thuật xây dựng Đ1 (*do ông Tô Văn Th làm giám đốc*). Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 10/11/2019, ông H3 điện thoại cho Ng yêu cầu thuê xe chở ván cốt pha về kho tại xã Đại Phong cất giữ, bảo quản. Ng điện thoại cho anh Nguyễn Nhật A thuê xe vận chuyển thì anh A đồng ý và điều khiển xe ô tô tải BKS 92C – 134.50 chạy đến công trình chợ HV để chở hàng. Ng thuê 03 công nhân đang làm tại công trình là Lương Đ2, Nguyễn B, Hồ Thanh Th bốc cốt pha bỏ lên xe. Lúc này, Ng thấy số cây sắt loại phi 16 để trong công trình còn dư, chưa làm bèn nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên nói 03 công nhân khiêng thêm 32 (*ba mươi hai*) cây sắt loại phi 16 nêu trên bỏ lên xe để chở đến chợ DM thi công công trình phụ. Ng bảo lái xe Nguyễn Nhật A chở về chợ DM và yêu cầu 03 công nhân đi theo để bốc cốt pha và sắt xuống. Ng điện thoại cho anh Châu Văn H (*là người quen của Ng khi thi công công trình chợ DM*) để nhờ tìm nơi gửi sắt và nói với anh H đó là sắt thi công công trình phụ chợ DM, để bên ngoài sợ mất và rỉ sét. Anh H không biết sắt do Ng trộm cắp mà có nên đồng ý và chỉ cho Ng đem sắt bỏ xuống tầng hầm của Trung tâm Anh ngữ SPEAK UP tại thôn T1, xã DM (*do chị Phan Thị T3 làm chủ, chị T3 hoàn toàn không biết việc này*). Khoảng 20 phút sau, anh A điều khiển xe chở cốt pha và sắt đến trước cổng trung tâm anh ngữ SPEAK UP, Ng hướng dẫn cho 03 công nhân khiêng sắt bỏ xuống tầng hầm thì lúc này ông Tô Văn Th và ông Đào X1 (*là thủ kho Công ty Đ1*) đi đến, nghi ngờ tài sản công ty bị trộm cắp nên dừng xe lại hỏi. Ng thấy vậy bỏ chạy. Ông X1 về công trình chợ HV kiểm tra thấy mất tài sản nên ông Th yêu cầu nhóm công nhân dừng việc khiêng sắt xuống tầng hầm và báo cáo Công an xã DM đến làm việc, tạm giữ số sắt trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 33/HĐĐGTSTTHS ngày 25/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tổng giá trị của 32 cây sắt loại phi 16, mỗi cây có chiều dài 11,7m, trên cây sắt có ký hiệu VMSCB3 (sắt của công ty TNHH thép đặc biệt ShengLi Việt Nam), chưa qua sử dụng là 7.040.000 đồng (*Bảy triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Vật chứng của vụ án thu giữ:

- 01 xe ô tô tải màu xanh đen biển kiểm soát số 92C 134.50 của anh Nguyễn Nhật A làm chủ sở hữu, Cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh A.

- 32 cây sắt loại phi 16, mỗi cây có chiều dài 11,7m, trên cây sắt có ký hiệu VMSCB3 (sắt của công ty TNHH thép đặc biệt ShengLi Việt Nam), chưa qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty cổ phần DD1.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Ng đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo.

Tại cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 15/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Ng từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tại hồ sơ vụ án, đại diện nguyên đơn dân sự Tô Văn Th khai về diễn biến vụ trộm cắp tài sản do bị cáo Ng thực hiện như nội dung lời khai của bị cáo đã được mô tả tại cáo trạng. Nay ông Th đã nhận lại được tài sản, xin bãi nại về phần dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng khai nhận nội dung vụ án như lời khai của bị cáo, phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về tội danh và khung hình phạt:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: Ngày 10/11/2019, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty cổ phần tư vấn và kỹ thuật xây dựng Đ1, Nguyễn Ng đã lén lút trộm cắp 32 cây sắt loại phi 16, mỗi cây có chiều dài 11,7m, trên cây sắt có ký hiệu VMSCB3 (sắt của công ty TNHH thép đặc biệt ShengLi Việt Nam), chưa qua sử dụng của công ty đặt tại công trình thi công chợ HV xã Đ3 có giá trị là 7.040.000 đồng (*Bảy triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng*). Khi bị cáo Ng đang đưa số tài sản trên đi tìm nơi cất giấu thì bị phát hiện.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Về tính chất, mức độ của hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra thì thấy:*

Nguyễn Ng là người trưởng thành, có hiểu biết pháp luật, bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu đối với tài sản được pháp luật bảo vệ, đó là quyền bất khả xâm phạm. Thế nhưng, với động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác mà không phải bỏ công sức lao động, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, đạo đức xã hội, lén lút trộm cắp tài sản của Công ty cổ phần tư vấn và kỹ thuật xây dựng Đ1 là nơi bị cáo đang làm giám sát, chăm công. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn huyện Đ, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một cách nghiêm minh nhằm để răn đe bị cáo và ngăn ngừa tội phạm.

[2.3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho nguyên đơn dân sự. Tại hồ sơ vụ án đại diện nguyên đơn dân sự xin bãi nại phân dân sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.4] Xét bị cáo Nguyễn Ng có nhiều tình tiết giảm nhẹ; nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo Ng hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục cũng đủ cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại hồ sơ vụ án đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về vật chứng:* đối với xe ô tô tải màu xanh đen biển kiểm soát số 92C 134.50 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Nhật A và 32 cây sắt loại phi 16, mỗi cây có chiều dài 11,7m, trên cây sắt có ký hiệu VMSCB3 (sắt của công ty TNHH thép đặc biệt ShengLi

Việt Nam), chưa qua sử dụng của Công ty cổ phần Đ1, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

[4] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án Nguyễn Nhật A, Lương Đ2, Nguyễn B, Hồ Thanh Th, Châu Văn H khi tham gia bốc vác, vận chuyển, cất giữ 32 cây sắt nêu trên không biết sắt do bị cáo Nguyễn Ng trộm cắp, chị Phan Thị T3 là chủ trung tâm anh ngữ SPEAK UP không biết việc Ng trộm sắt đem cất giấu tại cơ sở của mình nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- **Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Ng phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

- **Áp dụng**: Khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015

- **Xử phạt**: Bị cáo Nguyễn Ng 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 18/02/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Ng cho UBND xã ĐP, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Về án phí**: Buộc bị cáo Nguyễn Ng phải chịu **200.000** (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo**: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Q.Nam
- VKSND H. Đ
- Công an H. Đ
- Bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự, người liên quan
- Chi cục THADS H.Đ
- Lưu hồ sơ

### **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ái Linh**